

Bản án số: 97/2018/HS-PT
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 24/5/1993 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971; có vợ là Dương Thị D, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/1983 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1957; có vợ là Dương Thị T1, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 13/10/1993 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1961; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến ngày 06/8/2018 được tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Đức V, sinh ngày 14/4/1979 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V2, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1, đã chết và bà Vương Thị H2, sinh năm 1957; có vợ là Dương Thị B, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Bản án số 270/2011/HSST ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù và phạt tiền 05 triệu đồng; án phí hình sự 200.000 đồng; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2014 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung; tiền sự: Ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 (hai) năm; bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/4/2017 nhưng chưa được xóa; nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, được xóa và không coi là tiền án; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 08/6/2018, Công an huyện Bắc Sơn, phối hợp với Ban Công an xã V, huyện B tiến hành bắt quả tang tại nhà riêng của Nguyễn Văn T2 có một nhóm đối tượng đang có hành vi sát phạt dưới hình thức sóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ; 04 (bốn) quân sóc đĩa được làm bằng mảnh cây tre; thu giữ dưới nôi dùng để nấu cơm gần bếp ga số tiền 7.000.000 đồng cùng một số vật chứng khác liên quan đến hành vi đánh bạc; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng. Bắt tại chỗ 04 đối tượng có hành vi đánh bạc là Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức V, còn một số đối tượng lợi dụng đêm tối chạy thoát. Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản phạm pháp quả tang, đưa người và vật chứng về Công an huyện Bắc Sơn để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2018, Nguyễn Văn K cùng Nguyễn Văn C đến nhà Nguyễn Văn N chơi và ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong thì Nguyễn Văn C đi về trước, còn Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn N ngồi uống nước nói chuyện. Trong lúc ngồi uống nước thì Nguyễn Văn K nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T bảo Nguyễn Văn K xuống nhà Nguyễn Văn T2 đón Nguyễn Văn T để đi vào xã T tìm chỗ Đánh bạc. Nghe điện thoại xong, Nguyễn Văn K đi xe mô tô đèo Nguyễn Văn N đến nhà Nguyễn Văn T2. Khi đến nhà Nguyễn Văn T2 thì thấy có Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T có nói đi vào xã T tìm chỗ đánh bạc, lúc đó có người nói "đánh ở đây cũng được", nên mọi người đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn T2 đi lấy bát, đĩa và làm quân bài, rồi mọi người ngồi vào giường kê ở giữa nhà của Nguyễn Văn T2, cùng nhau đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa được, thua bằng tiền. Khi bắt đầu chơi thì Nguyễn Văn T2 có 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), Nguyễn Văn T2 lấy ra 5.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng Nguyễn Văn T2 giấu ở dưới nồi gần bếp ga, mục đích khi nào thua sẽ tiếp tục đem ra đánh; Nguyễn Văn K có 1.800.000 đồng; Nguyễn Văn N có 5.000.000 đồng, nên ba người cùng nhau đánh bạc trước, còn Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C không có tiền nên ngồi xem. Cách thức đánh bạc dưới hình thức chắn, lẻ như sau: Người sóc cái cầm một bát sứ úp lên trên một đĩa sứ, bên trong có 04 quân vị được làm bằng mảnh cây tre, một mặt được bôi đen, một mặt để trắng, sóc nhiều lần rồi đặt xuống, để những người đánh bạc đặt tiền xuống chiếu bạc hai bên chắn, lẻ với số tiền mỗi lần đặt từ 50.000 đồng trở lên, tùy theo khả năng của từng người. Cả nhóm quy định thống nhất bên tay phải người sóc cái là chắn, bên tay trái người sóc cái là lẻ, khi không còn người đặt tiền, thì người cầm cái mới mở cái, nếu 04 quân bài vị quay lên trên mà có 04 mặt màu đen hoặc 04 mặt màu trắng; 02 mặt màu đen, 02 mặt màu trắng thì đó là chắn, người đặt tiền bên chắn thắng, người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng số tiền tương ứng họ đã đặt cửa, còn người đánh bên lẻ bị thua. Ngược lại nếu 04 quân bài vị quay lên trên mà có 03 mặt đen, một mặt trắng hoặc 03 mặt trắng, một mặt đen thì kết quả là lẻ, khi đó người đặt tiền bên lẻ thắng và được người cầm cái trả tiền tương ứng với số tiền đã đặt cửa, còn người đặt tiền bên chắn thua, người cầm cái được lấy số tiền đó.

Lúc đầu đánh bạc thì Nguyễn Văn T2 là người cầm cái sóc đĩa, đánh được một lúc thì Nguyễn Văn K thua hết tiền, nên đã vay của Nguyễn Văn T2 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi vay được tiền của Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn K cho Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng, để Nguyễn Văn T tham gia cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc cả nhóm đang đánh bạc thì có Nguyễn Đức V và Hoàng Doãn S đến, thấy có đánh bạc, Nguyễn Đức V trong túi có 380.000 đồng nên cũng tham gia, còn Hoàng Doãn S chỉ đứng xem, sau đó có Dương Văn K1 đến và chỉ đứng xem. Đánh bạc được khoảng gần một tiếng sau thì Nguyễn Văn K lại thua hết tiền, nên Nguyễn Văn T2 cho vay thêm 5.000.000 đồng và Nguyễn Văn T2 nhường cái cho Nguyễn Văn K cầm cái, sóc đĩa. Sau

khi vay được tiền lần này, Nguyễn Văn K cho Nguyễn Văn T vay lại 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Lúc này Nguyễn Văn C ngồi cạnh đó, có hỏi vay tiền với Nguyễn Văn T2 để tham gia, Nguyễn Văn T2 với Nguyễn Văn C là anh em, con bác, con cô nên Nguyễn Văn T2 không cho Nguyễn Văn C vay mà bảo "còn ít tiền quá, cho em một triệu, được thì ăn, thua thì thôi", rồi Nguyễn Văn T2 đưa cho Nguyễn Văn C 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc luôn. Trong quá trình đánh bạc thì Nguyễn Văn T2 đã thu của mỗi người 200.000 đồng gọi là tiền hồ, được tổng cộng 04 người là 800.000 đồng và dùng số tiền này vào đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 40 phút, trong lúc cả nhóm đang sát phạt thì bị Công an vào bắt quả tang, lợi dụng đêm tối Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T chạy thoát. Hôm sau Nguyễn Văn T đã ra đầu thú và nộp lại số tiền 2.000.000 đồng là số tiền vay của Nguyễn Văn K, còn Nguyễn Văn C sau đó mới bị bắt.

Đối với Hoàng Doãn S, Dương Văn K1 có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Hành vi này chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không tiến hành xử lý.

Đối với hành vi cho 06 người đánh bạc tại nhà riêng của mình, với số tiền dùng để đánh bạc là 15.800.000 đồng rồi thu tiền hồ của 04 người đánh bạc được 800.000 đồng của Nguyễn Văn T2. Căn cứ vào các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015, thì chưa đủ căn cứ khởi tố Nguyễn Văn T2 về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không khởi tố.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn C phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C; áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Văn T khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức V;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 06/8/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 03 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày từ 26/9/2018 đến 02/10/2018; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức V kháng cáo nội dung như sau:

- Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Bị cáo Nguyễn Đức V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức V giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng đối với bị cáo Nguyễn Đức V tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, chỉ tham gia đánh bạc với 380.000 đồng, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì vậy bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù, là mức đầu khung hình phạt là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tài liệu nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức V. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, do đó các bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, riêng bị cáo Nguyễn Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C đều đưa ra được tình tiết mới là đơn xác nhận của chính quyền địa phương các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Từ đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức V đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015; xét xử bị cáo Nguyễn Đức V về tội Đánh bạc theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức V không kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo về phần hình phạt, xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

[2] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, do đó mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức V có nhân thân không tốt, có 01 tiền án, 01 tiền sự, lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Đức V thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; ngoài ra năm 2006 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Đức V không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó mức án 03 (ba) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức V là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn K đi đánh bạc, khi gặp nhau tại nhà Nguyễn Văn T2 thì bị cáo Nguyễn Văn T bảo mọi người đánh bạc tại đây và bị cáo Nguyễn Văn T đã được vay 02 lần tiền với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để cùng tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc với số tiền lớn, cụ thể bị cáo sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, ngoài ra bị cáo còn thu tiền hồ của những người khác với tổng số tiền 800.000 đồng, điều đó chứng tỏ các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N là những người ham mê cờ bạc, vì vậy cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù giam là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo, hoặc các lý do mà các bị cáo trình bày không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, cần giữ nguyên phần hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Đức V do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C do không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù giam về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 03 năm tù giam về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 tháng tù giam về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến ngày 06/8/2018.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù giam về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 12/6/2018.

II. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

III. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/11/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái